

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
LÊ HỒNG PHONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 198/TB-THPTCHLHP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

Về tuyển dụng viên chức của Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong năm học 2024 - 2025

Căn cứ Công văn số 4114/SGDDT-TCCB ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức năm học 2024 – 2025 của Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong;

Căn cứ Kế hoạch số 191/KH-THPTCHLHP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong về tuyển dụng viên chức năm học 2024 – 2025;

Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong thông báo tuyển dụng viên chức năm học 2024 - 2025 như sau:

1. Tình hình nhân sự và nhu cầu tuyển dụng

Trường Trung học phổ thông (THPT) chuyên Lê Hồng Phong được phân cấp thực hiện tuyển dụng viên chức theo Quyết định số 1765/QĐ-SGDĐT ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2024, Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong được phân bổ số lượng người làm việc: 166 viên chức; số lượng người làm việc hiện có: 152 viên chức; số lượng người làm việc chưa sử dụng: 14 viên chức.

Sau khi rà soát đề án, danh mục, cơ cấu vị trí việc làm đã được phê duyệt và tổng hợp nhu cầu tuyển dụng, Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong tuyển dụng 13 viên chức. Trong đó có 10 viên chức là giáo viên, 03 viên chức là nhân viên, cụ thể như sau:

STT	Vị trí việc làm	Trình độ, chuyên môn đào tạo	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng	Ghi chú
1	Giáo viên giảng dạy môn Toán	Đại học chuyên ngành sư phạm Toán trở lên hoặc Đại học chuyên ngành Toán, có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo quy định	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	1	
2	Giáo viên giảng dạy môn Lịch sử	Đại học chuyên ngành sư phạm Lịch sử trở lên hoặc Đại học chuyên ngành Lịch	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	2	

STT	Vị trí việc làm	Trình độ, chuyên môn đào tạo	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng	Ghi chú
		sử, có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo quy định				
3	Giáo viên giảng dạy môn Tiếng Nhật	Đại học chuyên ngành sư phạm Tiếng Nhật trở lên hoặc Đại học chuyên ngành Tiếng Nhật, có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo quy định	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	1	
4	Giáo viên giảng dạy môn Tin học	Đại học chuyên ngành sư phạm Tin học trở lên hoặc Đại học chuyên ngành Tin học, có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo quy định	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	1	
5	Giáo viên giảng dạy môn Thể dục	Đại học chuyên ngành sư phạm Thể dục trở lên hoặc Đại học chuyên ngành Thể dục, có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo quy định	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	1	
6	Giáo viên giảng dạy môn Giáo dục Quốc phòng	Đại học chuyên ngành giáo dục quốc phòng an ninh trở lên hoặc Đại học chuyên ngành khác, có chứng chỉ giáo viên giáo dục quốc phòng, an ninh hoặc văn bằng 2 chuyên ngành đào tạo giáo viên giáo dục quốc phòng, an ninh	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	1	
7	Giáo viên giảng dạy môn Âm nhạc	Đại học chuyên ngành sư phạm Âm nhạc trở lên hoặc Đại học chuyên	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	2	

STT	Vị trí việc làm	Trình độ, chuyên môn đào tạo	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng	Ghi chú
		ngành Âm nhạc, có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo quy định				
8	Giáo viên giảng dạy môn Mỹ thuật	Đại học chuyên ngành sư phạm Mỹ thuật trở lên hoặc Đại học chuyên ngành Mỹ thuật, có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo quy định	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	1	
9	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	Cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học hoặc Cao đẳng trở lên chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm	Viên chức thiết bị, thí nghiệm	V07.07.20	2	
10	Nhân viên thư viện	Đại học trở lên chuyên ngành thông tin – thư viện hoặc Đại học trở lên chuyên ngành khác, có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin – thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	1	
	TỔNG				13	

2. Nguyên tắc tuyển dụng

- Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP và Thông tư số 6/2020/TT-BNV.

- Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Việc tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; đảm bảo tính cạnh tranh;

- Những người được tuyển chọn phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn, nghiệp vụ gắn với chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp cần tuyển và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Người đăng ký dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm, nếu đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí việc làm trở lên trong cùng một đợt xét tuyển sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả xét tuyển. Hồ sơ và lệ phí đăng ký dự tuyển sẽ không hoàn trả lại sau khi đã đăng ký tham gia dự tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

- Không tiếp nhận bổ sung đối tượng ưu tiên, bổ sung hồ sơ sau khi công nhận kết quả tuyển dụng.

- Hội đồng tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ của những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và chịu trách nhiệm về việc từ chối tiếp nhận hồ sơ.

3. Trường hợp được đăng ký dự tuyển viên chức, điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức và đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

3.1. Trường hợp được đăng ký dự tuyển viên chức

Trường hợp được đăng ký dự tuyển: Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo; không phân biệt loại hình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, trường công lập, trường ngoài công lập được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Từ đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật lao động. Trường đề nghị được tuyển dụng đội ngũ trẻ, năng động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới, ưu tiên ứng viên có tuổi đời dưới 45 tuổi.

- Người đăng ký dự tuyển phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp, có đủ các điều kiện đăng ký dự tuyển quy định như sau:

- a) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- b) Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- c) Có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

f) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

Trường hợp không được tham gia dự tuyển

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3.2. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

3.2.1. Người dự tuyển vào vị trí việc làm Giáo viên (CDNN: Giáo viên trung học phổ thông hạng III - Mã số: V.07.05.15):

Phải đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 3 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT, tại Khoản 2, Điều 4 và tại Khoản 4 Điều 5 Thông tư 08/2023/TT-BGDĐT, cụ thể:

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông.

Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp nhưng không thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông ban thành theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông (hoàn thành trong thời gian thực hiện chế độ tập sự và trong thời gian 01 (một) năm kể từ ngày được tuyển dụng đối với người không thực hiện chế độ tập sự sau khi trúng tuyển).

Ngoài các tiêu chuẩn theo quy định trên, giáo viên trường chuyên phải đáp ứng được tiêu chuẩn sau:

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.2.2. Người dự tuyển vào vị trí việc làm Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (CDNN: Viên chức thiết bị, thí nghiệm - Mã số: V07.07.20):

Phải đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 3 Thông tư 21/2022/TT-BGDĐT, cụ thể:

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học.

Trường hợp có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học.

Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm theo quy định (hoàn thành trong thời gian thực hiện chế độ tập sự và trong thời gian 01 (một) năm kể từ ngày được tuyển dụng đối với người không thực hiện chế độ tập sự sau khi trúng tuyển).

3.2.3. Người dự tuyển vào vị trí việc làm Nhân viên Thư viện (CDNN: Thư viện viên hạng III - Mã số: V.10.02.06):

Phải đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 6 Thông tư 02/2022/TT-BVHTTDL, cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thông tin – thư viện.

Trường hợp có bằng đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin – thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện (hoàn thành trong thời gian thực hiện chế độ tập sự và trong thời gian 01 (một) năm kể từ ngày được tuyển dụng đối với người không thực hiện chế độ tập sự sau khi trúng tuyển).

Ngoài các tiêu chuẩn theo quy định nêu tại mục 3.2.2 và mục 3.2.3 Kế hoạch này, nhân viên trường chuyên phải đáp ứng được tiêu chuẩn sau:

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Lưu ý: Người dự tuyển xem nội dung cụ thể tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này về bảng quy đổi trình độ ngoại ngữ, tin học.

3.3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

4. Hình thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức **thi tuyển**.

Thực hiện theo 02 vòng quy định tại Điều 9, Điều 10 Mục 2 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bởi Khoản 4, Khoản 5 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP:

- Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung

a) Hình thức thi: trắc nghiệm trên máy vi tính

b) Nội dung thi gồm 2 phần, thời gian như sau:

+ Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút.

(Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức thì được miễn thi Phần I).

+ Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm bằng tiếng Anh. Thời gian thi 30 phút.

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi được thông báo cho thí sinh biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài trên máy vi tính và nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

Lưu ý:

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

- Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành để kiểm tra năng lực về chuyên môn và nghiệp vụ giảng dạy của người dự tuyển.

a) Hình thức thi: Thực hành

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 30 phút/thí sinh (bao gồm không quá 15 phút chuẩn bị).

d) Thang điểm thực hành: 100 điểm.

Lưu ý: Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2.

5. Xác định người trúng tuyển: người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được bổ sung bởi Khoản 2 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

Lưu ý: Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả thi phần thi kiến thức chung tại vòng 1 cao hơn (nếu có); trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển; không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau; trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

6. Hồ sơ dự tuyển viên chức

Người dự tuyển chuẩn bị 02 loại hồ sơ, cụ thể:

6.1. Phiếu đăng ký dự tuyển: người đăng ký dự tuyển in 02 Phiếu sau khi nhập đủ thông tin theo biểu mẫu tại địa chỉ: <https://bit.ly/DKTDLHP24> (hướng dẫn tại Bước 1 mục 8).

6.2. Sau khi nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển nộp Hồ sơ tuyển dụng, thành phần gồm:

1) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Lưu ý: Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

2) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

3) Đối với trường hợp được bố trí làm công việc theo đúng chuyên ngành được đào tạo và theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ của công việc trước đây đã đảm nhiệm đúng với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu không liên tục thì được cộng dồn) bằng hoặc lớn hơn thời gian tập sự tương ứng với thời gian tập sự của chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng quy định thì nộp bổ sung:

- Bản sao Quyết định nghỉ việc hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc tại đơn vị cũ.
- Bản sao Hợp đồng lao động/làm việc tại đơn vị cũ.
- Bản sao quá trình tham gia bảo hiểm xã hội do cơ quan có thẩm quyền cấp, xác nhận.

* **Lưu ý:** Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì (đơn vị đã được phân cấp tuyển dụng) công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

7. Lệ phí dự thi tuyển dụng

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong sẽ thông báo cụ thể về thu phí tuyển dụng sau khi có thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1 kỳ thi tuyển dụng viên chức năm học 2024 - 2025; cụ thể mức thu theo quy định như sau:

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu
01	Tuyển dụng viên chức		
	- Dưới 100 thí sinh	Đồng/thí sinh/lần	500.000
	- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh	Đồng/thí sinh/lần	400.000
	- Từ 500 thí sinh trở lên	Đồng/thí sinh/lần	300.000

8. Quy trình, thời gian, địa điểm tổ chức tuyển dụng viên chức

Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong lập kế hoạch tuyển dụng và đăng thông báo tuyển dụng. Các thông tin liên quan đến tuyển dụng viên chức năm học 2024 - 2025 thường xuyên được cập nhật trên trang thông tin theo liên kết: <http://www.thpt-lehongphong-tphcm.edu.vn> từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc tuyển dụng, gồm các bước dự kiến như sau:

STT	Thời gian dự kiến	Bước	Nội dung thực hiện
1	08/7/2024- 06/8/2024	Bước 1: Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển	✓ Người đăng ký dự tuyển nhập đầy đủ thông tin trong biểu mẫu tại liên kết: https://bit.ly/DKTDLHP24 Người dự tuyển hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thông tin đăng ký dự dự xét tuyển. Trong vòng 24 giờ sau khi hoàn tất việc gửi thông tin cá nhân, hệ thống sẽ gửi mail xác nhận và phiếu đăng ký. Người đăng ký dự tuyển in 02 Phiếu đăng ký dự tuyển: 01 để nộp và 01 để cá nhân giữ. ✓ Người đăng ký dự tuyển nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển bằng hình thức trực tiếp tại: Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong (235 Nguyễn Văn Cừ, P. 4, Q. 5, TP. HCM; Số điện thoại: 028.38.398.506). ✓ Thời gian tiếp nhận: Sáng (7g30-11g00); Chiều (13g30 – 16g00) Lưu ý: Đây là bước quan trọng nên người đăng ký dự tuyển phải nhập đầy đủ tất cả các thông tin theo yêu cầu để đảm bảo quyền lợi ở các vòng tiếp theo.
2	07/8/2024	Bước 2: Thông báo đến người có đủ điều kiện và không đủ điều kiện thi vòng 1	✓ Hội đồng tuyển dụng gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. ✓ Hội đồng tuyển dụng Thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1;

STT	Thời gian dự kiến	Bước	Nội dung thực hiện
			Đồng thời đăng tải thông báo trên trang thông tin điện tử của Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong và niêm yết công khai tại Phòng Hành chánh của trường THPT chuyên Lê Hồng Phong.
3	07/8/2024-08/8/2024	Bước 3: Thu lệ phí dự thi tuyển dụng viên chức	✓ Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo mức thu, hình thức thu lệ phí dự tuyển. ✓ Thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 1 đóng lệ phí dự tuyển.
4	09/8/2024	Bước 4: Tổ chức vòng 1	Thí sinh dự thi vòng 1 có mặt theo thông báo triệu tập, khi đi đem theo: • Bản chính CCCD; • Phiếu đăng ký dự tuyển. ✓ Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính. ✓ Nội dung và thời gian làm bài thi: • Kiến thức chung: 60 câu – 60 phút; • Ngoại ngữ: 30 câu – 30 phút Địa điểm: Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong (235 Nguyễn Văn Cừ, P. 4, Q.5, TP. HCM).
5	10/8/2024	Bước 5: Thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2	✓ Hội đồng tuyển dụng Lập danh sách và Thông báo triệu tập những thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 ✓ Đồng thời đăng tải thông báo trên trang thông tin điện tử của Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong và Niêm yết công khai tại Phòng Hành chánh của Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong
6	12/8/2024	Bước 6: Tổ chức thi vòng 2	Thí sinh dự thi vòng 2 có mặt theo thông báo triệu tập, khi đi đem theo: • Bản chính CMND/CCCD; • Phiếu đăng ký dự tuyển; • Các tài liệu, vật dụng khác sẽ được nêu trong thông báo các nội dung cần chuẩn bị. ✓ Hình thức thi: Thực hành. ✓ Nội dung: kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển; ✓ Thời gian thi: 30 phút/người Địa điểm: Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong (235 Nguyễn Văn Cừ, P.4, Q.5, TP. HCM)

STT	Thời gian dự kiến	Bước	Nội dung thực hiện
7	10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng	Bước 7: Thông báo kết quả tuyển dụng	✓ Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả tuyển dụng trên trang thông tin điện tử của Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong. Gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.
8	30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển	Bước 8: Người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng	✓ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Phòng Hành chánh của Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong (235 Nguyễn Văn Cừ, P.4, Q.5, TP. HCM) để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng (nộp bộ hồ sơ gồm các thành phần nêu tại mục 6.2) Lưu ý: Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Hiệu trưởng Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong sẽ ra quyết định huỷ kết quả trúng tuyển.
9	15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng	Bước 9: Người trúng tuyển nhận Quyết định tuyển dụng và đến nhận nhiệm vụ	✓ Sau khi tiếp nhận hồ sơ của người trúng tuyển, Hiệu trưởng trường THPT chuyên Lê Hồng Phong trình Sở Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định tuyển dụng. ✓ Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký.
10	30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng	Bước 10: Ký kết hợp đồng làm việc	✓ Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định tuyển dụng, người trúng tuyển phải đến Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong để ký hợp đồng làm việc xác định thời hạn và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được Sở Giáo dục và Đào tạo đồng ý gia hạn. ✓ Trường hợp người trúng tuyển viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định tuyển dụng thì Hiệu trưởng trình Sở Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định huỷ bỏ quyết định tuyển dụng và xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với

STT	Thời gian dự kiến	Bước	Nội dung thực hiện
			kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ.

Trên đây là thông báo tuyển dụng viên chức của Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong. Căn cứ tình hình thực tế, Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong sẽ xin điều chỉnh bằng văn bản để phù hợp với tình hình tuyển dụng thực tế và đúng các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Phòng TCCB - Sở GD&ĐT TP.HCM (báo cáo);
- Đăng Website;
- Phòng Hành chính (niêm yết)
- Lưu: VT, VP (Ngọc Hân).



Thủ trưởng đơn vị

Phạm Thị Bé Hiền

Phụ lục CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC

(Kèm theo Thông báo số: 198 /TB-THPTCHLHP ngày 08 tháng 7 năm 2024 của
Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong)

1. Đối với chứng chỉ Tin học

Căn cứ công văn số 2819/BTTTT-CNTT ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ thông tin và truyền thông về việc công nhận bài thi tin học văn phòng quốc tế phù hợp yêu cầu của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT công nhận *“bài thi sử dụng máy tính và internet cơ bản IC3 công nhận đáp ứng yêu cầu của chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (06 mô đun)”*.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2016 quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin quy định: *“Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản”*.

Căn cứ công văn số 6078/BGDĐT-GDĐT ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý trong việc tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT quy định: *“Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ dừng việc cấp phôi chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C từ ngày 15 tháng 12 năm 2016 và các khóa đào tạo được tổ chức trước ngày 10/8/2016 (thời điểm Thông tư 17 có hiệu lực thi hành) cần nhanh chóng kết thúc chương trình đào tạo, tổ chức thi, cấp chứng chỉ cho học viên, đảm bảo quyền lợi của người học”*. Vậy chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C được cấp sau ngày 15 tháng 12 năm 2016 thì không được công nhận.

Căn cứ Quyết định số 111/QĐ-BTTTT ngày 21 tháng 01 năm 2020 (có hiệu lực 03 năm) của Bộ Thông tin và truyền thông công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định: *“Công nhận chứng chỉ ICDL Profile Certificate của tổ chức ECDL/ICDL Foundation (gồm 05 mô-đun Computer Essentials, Online Essentials, Word Processing, Spreadsheets, Presentation) đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014”*.

Căn cứ văn bản số 1415/QLCL-QLVBCC ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức sát hạch, cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin: *“Từ ngày 28 tháng 8 năm 2020, công nhận chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (cơ bản và nâng cao) do Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh cấp theo Công văn số 1415/QLCL-QLVBCC.”*

2. Đối với trình độ ngoại ngữ

2.1. Đối với các chứng chỉ tiếng Anh

- Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-TCCB ngày 30 tháng 01 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C;

- Căn cứ Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chương trình Giáo dục thường xuyên về Tiếng Anh thực hành;

- Căn cứ theo quy định của Cambridge từ tháng 11 năm 2011;

- Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Căn cứ công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phúc đáp CV số 4453/BNV-CCVC; công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Căn cứ công văn số 3619/GDĐT-TiH ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chuẩn năng lực các cấp độ của bài thi PTE Young Learners và PTE General;

Việc quy đổi chứng chỉ Tiếng Anh thực hiện như sau:

Khung NLNN 6 bậc VN (TT 01/2014/TT-BGDĐT)	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương của Tiếng Anh								
	CC Tiếng Anh theo QĐ 177	CC Tiếng Anh theo QĐ 66	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	TOEFL PBT/ITP	TOEFL CBT	TOEFL iBT	TOEIC 4 kỹ năng		
							Listening & Reading	Speaking	Writing
Bậc 1	Trình độ A	Trình độ A1	A1				120-220	50	30
Bậc 2	Trình độ B	Trình độ A2	A2	360-449		30	225-445	70-90	50-70
Bậc 3	Trình độ C	Trình độ B1	B1	450-499	133	31-45	450-595	100-130	90-120
Bậc 4		Trình độ B2	B2	500-589	173	46-93	600-845	140-160	130-150
Bậc 5		Trình độ C1	C1	590-649		94-109	850-940	170-180	160-180
Bậc 6		Trình độ C2	C2	650-677		110-120	945-990	190	190

Khung NLNN 6 bậc VN (TT 01/2014/TT-BGDĐT)	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương của Tiếng Anh (tt)				
	Cambridge English	IELTS	BEC	BULATS	PTE General
Bậc 1					246
Bậc 2	KET	4		20	381
Bậc 3	PET	4.5 - 5	Business Preliminary	40	450
Bậc 4	FCE	5.5 – 6.5	Business Vantage	60	600
Bậc 5	CAE	7-7.5	Business Higher	75	850

Bậc 6	CPE	8-9		90	910
-------	-----	-----	--	----	-----

- Căn cứ văn bản số 3465/BGDĐT-QLCL ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: “*Từ ngày 08 tháng 9 năm 2020: công nhận chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường Đại học Quy Nhơn cấp theo Công văn số 3465/BGDĐT-QLCL*”.

2.2. Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ khác

Căn cứ bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1, B2 khung Châu Âu kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

Khung NLNN 6 bậc	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương (Ngoại ngữ khác)					
		Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 1	A1	TEU	DELTA A1	A1	HSK cấp 1	JLPT N5	Topik I-L1
Bậc 2	A2	TBU	DELTA A2	A2	HSK cấp 2		Topik I-L2
Bậc 3	B1	TRKI 1	DELTA B1	B1 ZD	HSK cấp 3	JLPT N4	Topik II-L3
Bậc 4	B2	TRKI 2	DELTA B2	B2 test DaF level 4	HSK cấp 4	JLPT N3	Topik II-L4

3. Danh sách các đơn vị được phép tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học:
Đính kèm Thông báo số 1098/TB-QLCL ngày 07 tháng 7 năm 2023 về danh sách các đơn vị cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin, chứng chỉ năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam và chứng chỉ năng lực tiếng Việt theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài./.